UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66 /QĐ-TC

Tân Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỜNG CHINH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và tổ chức thực hiện theo đúng quy chế;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông,

Căn cứ Kế hoạch giáo dục số 215/KH-TC ngày 05/9/2023 của nhà trường năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

- Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh của Trường Trung học cơ sở Trường Chinh.

- Quy chế này thay cho Quy chế tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh được ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-TC ngày 5 tháng 9 năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Lãnh đạo;
- TTCM, NTCM;
- Niêm yết;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN Q. TÂN BÌNH TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỜNG CHINH

Phạm Thị Trịnh

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
Kiểm tra, đánh giá học sinh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-TC ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường THCS Trường Chinh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh đối với tất cả các môn học. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên; kiểm tra đánh giá định kì (kiểm tra, đánh giá giữa kì; kiểm tra, đánh giá cuối kì) đối với các môn học, bao gồm: tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường THCS Trường Chinh trong việc tổ chức kiểm tra và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đối với các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên; kiểm tra, đánh giá định kỳ tập trung.

3. Lịch kiểm tra, đánh giá định kì tập trung được triển khai thống nhất toàn trường ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Điều 2. Các căn cứ xây dựng Quy chế

1. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

3. Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và tổ chức thực hiện theo đúng quy chế.

4. Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

5. Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

6. Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.

7. Công văn số 3280/BGDĐT– GDTrH ngày 21/8/2020 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

8. Công văn 4644/SGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2023 – 2024.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Về hình thức đánh giá, các loại bài kiểm tra, đánh giá và nội dung kiến thức, kỹ năng kiểm tra, đánh giá

1. Hình thức đánh giá

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục đối với lớp 9; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

- Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại:

+ Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT GDPT 2006).

+ Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với môn học quy định trong CT GDPT 2006. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với lớp 6, 7, 8; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018); kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

2. Các loại bài kiểm tra, đánh giá

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong CT GDPT 2006 đối với lớp 9 và trong CT GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với lớp 9: Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

- Đối với lớp 6, 7, 8: Với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học

theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học như sau:

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét: mỗi học kì chọn 02 lần.

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, chọn số điểm đánh giá thường xuyên theo đúng quy định.

b) Kiểm tra, đánh giá định kì

- Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định. Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với lớp 9: Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học từ 45 phút đến 90 phút.

+ Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá và thông báo cho người học trước khi thực hiện.

- Đối với lớp 6, 7, 8: Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT 2018.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT 2018 trước khi thực hiện.

3. Kiến thức, kỹ năng trong kiểm tra, đánh giá định kì, bài kiểm tra phải nằm trong các mức độ của "Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông" của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2009 và nội dung được điều chỉnh bởi công văn 3280/BGDĐT-GDTrH năm 2020 và chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 9. Ngữ liệu sử dụng trong bài kiểm tra đánh giá phải phục vụ cho chuẩn kiến thức kỹ năng (yêu cầu cần đạt) của bài kiểm tra đánh giá định kì. Nội dung kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện từ tuần đầu học kỳ đến tuần thực hiện bài kiểm tra đánh giá định kì của học kỳ đó.

4. Kiểm tra, đánh giá định kì bằng hình thức dự án học tập hoặc bài thực hành được thực hiện trong kế hoạch kiểm tra đánh giá của giáo viên được lãnh đạo nhà trường duyệt, được quy định trong quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường. Giáo viên sử dụng kết quả đánh giá các dự án học tập hoặc bài thực hành quy đổi thành điểm kiểm tra đánh giá định kì phải đảm bảo các quy định: Các dự án học tập, bài thực hành được tổ chức thực hiện theo chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học; phải có đầy đủ tiêu chí đánh giá: Quá trình tiếp nhận nhiệm vụ, quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, kết quả đánh giá giữa học sinh với nhau và kết quả

đánh giá của giáo viên với học sinh,... Các tiêu chí được công bố cho học sinh trước khi thực hiện dự án học tập hoặc bài thực hành. Điểm số các dự án học tập, bài thực hành phải được quy đổi về thang điểm 10.

5. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến thực hiện theo Điều 6 của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

6. Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì

a) Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là $ĐĐG_{tx}$): tính hệ số 1;

b) Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là $ĐĐG_{gk}$): tính hệ số 2;

c) Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là $ĐĐG_{ck}$): tính hệ số 3.

7. Rèn luyện, kiểm tra, đánh giá lại các môn học trong kì nghỉ hè

Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì phải rèn luyện trong kì nghỉ hè, hình thức rèn luyện do hiệu trưởng quy định. Căn cứ vào hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè, giáo viên chủ nhiệm giao nhiệm vụ rèn luyện trong kì nghỉ hè cho học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh. Cuối kì nghỉ hè, nếu nhiệm vụ rèn luyện được giáo viên chủ nhiệm đánh giá đã hoàn thành (có báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ rèn luyện có chữ kí xác nhận của cha mẹ học sinh) thì giáo viên chủ nhiệm đề nghị Hiệu trưởng cho đánh giá lại kết quả rèn luyện cả năm học của học sinh.

Đối với những học sinh chưa đủ điều kiện được lên lớp nhưng có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá từ mức Đạt trở lên, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì được đánh giá lại kết quả học tập các môn học được đánh giá mức Chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có ĐTBmcn dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số).

Điều 4. Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm

Đối với học sinh lớp 6, 7, 8

1. Trong mỗi học kì, số $ĐĐG_{tx}$, $ĐĐG_{gk}$ và $ĐĐG_{ck}$ của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục như sau:

a) Đánh giá thường xuyên:

- Môn học có từ 35 tiết/năm học: 02 $ĐĐG_{tx}$.

- Môn học có từ trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 $ĐĐG_{tx}$.

- Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 04 $ĐĐG_{tx}$.

b) Đánh giá định kì:

Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) $ĐĐG_{gk}$ và 01 (một) $ĐĐG_{ck}$;

2. Điểm các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

3. Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định tại khoản 1 Điều này nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu

cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được theo từng học kì.

4. Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được nhận điểm 0 (không) đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

5. Điểm trung bình môn được tính như sau:

- Điểm trung bình môn học kì (viết tắt là ĐTBmhk) đối với mỗi môn học được tính như sau:

$$\text{ĐTBmhk} = \frac{\text{TĐĐG}_{tx} + 2 \times \text{ĐĐG}_{gk} + 3 \times \text{ĐĐG}_{ck}}{\text{Số ĐĐG}_{tx} + 5}$$

- Điểm trung bình môn cả năm (viết tắt là ĐTBmcn) được tính như sau:

$$\text{ĐTBmcn} = \frac{\text{ĐTBmhkI} + 2 \times \text{ĐTBmhkII}}{3}$$

Đối với học sinh lớp 9

1. Trong mỗi học kì, số ĐĐG_{tx}, ĐĐG_{gk} và ĐĐG_{ck} của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (bao gồm cả chủ đề tự chọn) như sau:

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 02 ĐĐG_{tx};

- Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐG_{tx};

- Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐG_{tx}.

b) Kiểm tra, đánh giá định kì:

Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐĐG_{gk} và 01 (một) ĐĐG_{ck};

2. Điểm các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

3. Những học sinh không đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với học sinh lớp 9 nếu có lí do chính đáng thì được kiểm tra, đánh giá bù bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu, với hình thức, mức độ kiến thức, kĩ năng và thời gian tương đương. Việc kiểm tra, đánh giá bù được hoàn thành trong từng học kì hoặc cuối năm học.

4. Trường hợp học sinh không có đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với học sinh lớp 9 mà không có lí do chính đáng hoặc có lí do chính đáng nhưng không tham gia kiểm tra, đánh giá bù sẽ nhận điểm 0 (không) của bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

5. Điểm trung bình môn học kì (viết tắt là ĐTBmhk) là trung bình cộng của điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên, điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì và điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì với các hệ số quy định tại khoản 4 Điều 3 như sau:

$$\text{ĐTBmhk} = \frac{\text{TĐĐG}_{tx} + 2 \times \text{ĐĐG}_{gk} + 3 \times \text{ĐĐG}_{ck}}{\text{Số ĐĐG}_{tx} + 5}$$

Điều 5. Về thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các tổ bộ môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Lịch sử, Địa lí, Lịch sử và Địa lí tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên; bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Các Tổ/nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, đánh giá; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số để xây dựng các khóa học, chủ đề học tập nhằm phát huy khả năng tự học, học theo hướng dẫn cho học sinh. Khuyến khích các Tổ/nhóm chuyên môn thảo luận, phối hợp xây dựng kế hoạch bài dạy để giáo viên phụ trách lớp tham khảo khi thực hiện các nội dung dạy học trên hệ thống quản lý LMS có kết hợp kiểm tra, đánh giá thường xuyên để quá trình học tập cho học sinh trên internet được hiệu quả.

Điều 6. Về ra đề kiểm tra

1. Đề kiểm tra và hướng dẫn chấm phải đảm bảo về mặt hình thức theo mẫu chung của nhà trường đối với hai dạng: làm trực tiếp trên giấy có in sẵn đề và làm trên giấy riêng. Đề kiểm tra có từ hai câu trở lên phải ghi rõ điểm từng câu cho học sinh biết.

2. Nội dung đề kiểm tra phải có tính phân hóa; đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng hướng tới việc phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì từ 45 phút trở lên cần đảm bảo 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong dạy học; xây dựng nội dung đề kiểm tra bao quát, thực tiễn tiếp cận đánh giá năng lực học sinh, tăng dần các dạng câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Câu hỏi trong đề kiểm tra chưa được công bố bất kỳ ở đâu.

3. Các loại bài kiểm tra trong năm học của các môn học (kiểm tra, đánh giá thường xuyên; kiểm tra, đánh giá định kì), cần có kế hoạch thực hiện vừa đủ số cột bài kiểm tra theo quy định của từng môn. Không kiểm tra liên tục, thường xuyên và không tăng số lượng bài kiểm tra quá mức quy định để tránh gây áp lực học tập căng thẳng

lên học sinh. Nội dung và mức độ, độ dài của bài kiểm tra phù hợp với chương trình học và trình độ học sinh. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

Tổ/nhóm xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên; kiểm tra, đánh giá định kỳ và được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

4. Chú trọng kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

5. Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Đảm bảo việc thiết kế, xây dựng bảng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra đúng quy trình; xác định đúng các cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Tiến hành xây dựng đề kiểm tra sau khi đã hoàn chỉnh ma trận đề.

6. Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ các mức độ câu hỏi, …) do Hiệu trưởng quyết định sau khi họp thống nhất với Tổ chuyên môn; đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

7. Mỗi giáo viên bộ môn (GVBM) thực hiện 1 đề kiểm tra, đánh giá đề nghị sau khi đã thống nhất về mặt cấu trúc, nội dung chương trình, bảng ma trận, bản đặc tả đề (có ghi rõ vào biên bản họp nhóm). Đề được soạn trên máy tính với 2 file: 1 file đề, 1 file bảng ma trận, đặc tả đề và hướng dẫn chấm. Gửi 2 file này cho Tổ trưởng chuyên môn (TTCM) trước ngày kiểm tra tối thiểu 07 ngày.

8. Tất cả các đề kiểm tra các tổ chuyên môn và giáo viên đều phải lưu lại bổ sung vào ngân hàng đề.

9. Đối với học sinh khuyết tật:

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Điều 11 của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

b) Được đánh giá, xếp loại theo các quy định như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về đề kiểm tra và kết quả học tập so với học sinh bình thường (theo thống nhất hướng dẫn chấm của Tổ/Nhóm thể hiện bằng biên bản).

Điều 7. Về phê duyệt, sửa đổi, in ấn đề kiểm tra, đánh giá

1. Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

Đối với các bài kiểm tra, đánh giá định kì: TTCM kiểm tra file đề từ GVBM về mặt hình thức, nội dung; điều chỉnh, sửa đổi nội dung cho phù hợp (nếu cần) và đảm bảo quy định về mặt hình thức. Chuyển file đề kiểm tra, đánh giá giữa kì cho Phó Hiệu trưởng phụ trách bộ môn trước ngày kiểm tra tối thiểu 07 ngày. Chuyển file đề kiểm tra, đánh giá cuối kì cho Phó Hiệu trưởng phụ trách bộ môn trước ngày kiểm tra tối thiểu 10 ngày.

Đối với các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện bằng hình thức bài viết: Giáo viên bộ môn gửi file đề kiểm tra, đánh giá cho Phó Hiệu trưởng phụ trách bộ môn qua gmail trước ngày kiểm tra tối thiểu 05 ngày. Sau đó, giáo viên bộ môn chủ động in đề cho học sinh theo số lượng học sinh hiện có trước ngày kiểm tra từ 1 đến 2 ngày, đồng thời tuyệt đối bảo mật đề kiểm tra.

2. Phó Hiệu trưởng chuyên môn

Phó Hiệu trưởng sau khi tiếp nhận file đề từ TTCM tiến hành kiểm tra, thẩm định; sàng lọc, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi (nếu có):

- Đối với đề kiểm tra, đánh giá giữa kì, Phó Hiệu trưởng thiết lập 2 mã đề kiểm tra, đánh giá A và B kèm hướng dẫn chấm tương ứng; liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ in ấn, photocopy trước ngày kiểm tra 02 ngày. Sau khi in ấn, đề kiểm tra, đánh giá được chia theo sĩ số lớp, số lượng đề A và B hơn kém nhau không quá một đề ở mỗi lớp; được đóng gói và niêm phong theo từng môn và từng khối lớp.

- Đối với đề kiểm tra, đánh giá cuối kì, Phó Hiệu trưởng thiết lập 2 mã đề kiểm tra, đánh giá (chính thức và dự bị) kèm hướng dẫn chấm tương ứng; trực tiếp in đề kiểm tra, đánh giá cuối kì từng bộ môn phụ trách theo số lượng học sinh hiện có trước ngày kiểm tra từ 3 đến 5 ngày.

Điều 8. Về tổ chức coi kiểm tra, đánh giá

1. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến hành theo đơn vị lớp học và theo lịch chung được công bố ngay từ đầu năm học trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Thời gian kiểm tra định kì của năm học 2023 - 2024

+ Kiểm tra đánh giá giữa kì 1: Sau tuần thứ 8 của học kì 1.

+ Kiểm tra đánh giá cuối kì 1: Thời điểm hoàn thành ngày 06/01/2024.

+ Kiểm tra đánh giá giữa kì 2: Sau tuần thứ 7 của học kì 2.

+ Kiểm tra đánh giá cuối kì 2: Thời điểm hoàn thành ngày 18/5/2024.

2. Giáo viên coi kiểm tra, đánh giá

a) Có mặt tại trường trước giờ kiểm tra, đánh giá 30 phút, tiếp nhận phân công lớp coi KT và nhận bì đề KT từ Phó Hiệu trưởng và về phòng coi KT để làm nhiệm vụ. Chỉ phát đề KT khi có hiệu lệnh; phát hai mã đề xen kẽ, hai học sinh ngồi cùng một bàn có hai mã đề khác nhau.

b) Coi KT nghiêm túc, đúng quy chế coi thi hiện hành; nhắc nhở, ngăn ngừa học sinh vi phạm quy chế. Khi có hiệu lệnh thu bài, giáo viên coi KT yêu cầu học sinh ngưng làm bài và tiến hành thu bài, xếp theo từng mã đề; nộp bài và ký tên xác nhận

tại phòng Phó Hiệu trưởng nhà trường.

c) Ghi rõ "*Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ tập trung môn ……*" và ký xác nhận vào sổ ghi đầu bài tại lớp được phân công coi KT.

Điều 9. Về chấm, trả bài kiểm tra, ghi điểm

1. Chấm bài

a) Giáo viên bộ môn nhận bài chấm từ Phó hiệu trưởng nhà trường; tiến hành họp nhóm thống nhất hướng dẫn chấm chi tiết trước khi chấm (ghi biên bản họp vào sổ họp nhóm). Bài được phân chấm chéo theo đơn vị lớp; GV không chấm bài lớp dạy chính khóa. Thời gian hoàn tất việc chấm bài là 07 ngày kể từ ngày kiểm tra (VD: ngày kiểm tra là 15 thì ngày hoàn tất chậm nhất là ngày 22).

b) Bài KT chấm theo thang điểm 10, làm tròn lấy một chữ số phần thập phân *(Ví dụ: 7,25 thành 7,3; 8,75 thành 8,8; ...)*, điểm thành phần tối thiểu là 0,25 điểm.

c) Sử dụng bút mực màu đỏ để chấm bài. Giáo viên chấm bài đúng đáp án biểu điểm, gạch chéo tất cả những phần giấy trắng còn thừa do học sinh không viết hết, ghi điểm toàn bài vào ô quy định của tờ bài làm, ghi điểm thành phần vào phần lề tờ giấy kiểm tra, ngay cạnh ý được chấm. Nếu có sự thay đổi điểm thì gạch chéo điểm đã cho và ghi điểm mới bằng cả số và chữ, sau đó GV chấm ký tên xác nhận việc sửa chữa.

d) GV cho điểm khách quan, công khai, có chú ý đến việc động viên sự cố gắng của HS. Khi HS có thắc mắc về điểm số phải giải thích rõ ràng; GV phải ghi nhận xét vào bài làm để nhắc nhở, động viên học sinh.

2. Trả bài kiểm tra

Trả bài kiểm tra nhằm giúp giáo viên và học sinh đánh giá lại những ưu điểm và tồn tại, hạn chế mà bài làm của các em đã thực hiện sau khi có kết quả chấm. Việc trả bài KT không nhằm mục đích nâng cao hiểu biết nhận thức mà hướng HS đi sâu vào kỹ năng làm bài thực hành và vận dụng những điều đã học từ lý thuyết để đưa vào thực tế.

a) GV trả, sửa bài kiểm tra cho học sinh và nhận xét, đánh giá chung về bài làm của HS; nêu những hạn chế, thiếu sót để HS biết; tuyên dương những HS đạt điểm cao, những HS có nhiều nỗ lực, cố gắng; động viên, nhắc nhở những HS điểm thấp, còn nhiều hạn chế thiếu sót trong làm bài.

b) Qua họp tổ nhóm chuyên môn so sánh, đánh giá kết quả bài kiểm tra giữa các lớp; phân tích sâu những kiến thức, những nội dung đề KT mà HS không làm được hoặc còn nhiều hạn chế, sai sót trong làm bài. Từ đó, tăng cường đẩy mạnh việc đổi mới việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo từng đơn vị kiến thức để đưa ra những phương pháp, cách thức giảng dạy hiệu quả hơn; chú trọng công tác phụ đạo HS có điểm KT yếu, kém.

3. Ghi điểm

a) Sau khi trả bài, phát bài cho HS, nếu HS có thắc mắc về điểm số, GV phải xem xét, giải thích rõ ràng và điều chỉnh điểm số (nếu có) theo quy định tại khoản 1, điều 9 của quy chế này.

b) GV ghi điểm vào sổ điểm cá nhân và nhập điểm vào phần mềm VietSchool theo quy định nhập điểm của từng đợt điểm.

c) Trường hợp có sai sót về điểm nhập sau khi chương trình VietSchool đã khóa, GV thực hiện giấy đề nghị sửa điểm (theo mẫu) kèm bài KT của HS gửi về phòng Phó Hiệu trưởng để ghi nhận, xem xét và điều chỉnh theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Giáo viên ra đề, Tổ trưởng chuyên môn các bộ môn, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường, có trách nhiệm bảo mật đề kiểm tra.

2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng

a) Có trách nhiệm xây dựng, triển khai đầy đủ quy chế này đến toàn thể CBQL, GV, NV và học sinh toàn trường. Giao cho các Phó Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng, phê duyệt đề KT.

b) Xây dựng hợp đồng chặt chẽ với đối tác cung ứng dịch vụ in ấn, photocopy đề KT đảm bảo tuyệt đối tính an toàn, bảo mật.

3. Các Tổ chuyên môn

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

b) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung, điều khoản có liên quan trong quy chế; đôn đốc, nhắc nhở GV thực hiện đúng Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, các cá nhân có đóng góp tích cực sẽ được đề nghị khen thưởng; những trường hợp vi phạm Quy chế, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được thông qua và áp dụng thực hiện từ năm học 2023- 2024, thay thế cho các Quy chế kiểm tra, đánh giá trước đây của nhà trường.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc sẽ được bàn bạc, thảo luận để bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp và đúng quy định./.